

# GIẢNG DẠY HỌC PHẦN VĂN HỌC TRUNG QUỐC CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ Ở BẬC ĐẠI HỌC THEO HƯỚNG TÍCH HỢP

Lê Xuân Khai\*

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 15 tháng 2 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 29 tháng 3 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 31 tháng 5 năm 2022

**Tóm tắt:** Trước đây, chuyên đề Văn học Trung Quốc luôn được coi là một trong những môn học trọng yếu cung cấp kiến thức về lịch sử, văn hóa và văn học của đất nước bản ngữ của ngôn ngữ mà sinh viên đang theo học ở đại học. Cùng với sự biến đổi của thời đại và sự ra đời của những môn học mới đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội, các môn học thuộc chuyên đề Văn học Văn hóa bị thu hẹp về cả phạm vi lẫn chiều sâu nội dung. Thời lượng dành cho môn học ít đi, đòi hỏi người giáo viên phải có phương pháp giảng dạy phù hợp, đảm bảo lượng kiến thức, kỹ năng đủ, đồng thời vẫn kích thích được khả năng cảm thụ, sáng tạo của sinh viên, từ đó khơi gợi hứng thú, thúc đẩy nhu cầu quan tâm, tìm hiểu của người học đối với môn học. Một trong những cách tiếp cận phù hợp là đường hướng tích hợp (integrated teaching). Với quan điểm đó, bài viết đưa ra một hướng tiếp cận mới trong giảng dạy các học phần Văn học Trung Quốc bậc đại học và các cách thức tích hợp khác nhau có thể áp dụng.

*Từ khóa:* văn học, hiện đại, Trung Quốc, giảng dạy, dạy học tích hợp

## 1. Mở đầu

Với triết lý đặt người học vào vai trò trung tâm, phát triển toàn diện các kỹ năng, tri thức chuyên ngành và liên ngành, phương pháp dạy học tích hợp được đánh giá là phương pháp giáo dục phù hợp giúp người học phát triển những tri thức, kỹ năng nhằm giải quyết các vấn đề trong nội dung học tập cũng như áp dụng trong thực tế công việc.

Việc giảng dạy học phần Văn học Trung Quốc cho sinh viên chuyên ngữ ở bậc đại học không đơn thuần là rèn luyện khả năng đọc hiểu tác phẩm văn học thông qua ngôn ngữ thứ hai, mà nó vẫn cần gắn với các đặc thù môn học cũng như mục đích giáo dục, nghĩa là thông qua dạy văn để giáo dục nhân

cách, hình thành thế giới quan thẩm mỹ của người học. Do vậy, việc sử dụng phương pháp tích hợp trong giờ học văn học là cần thiết. Đó là một loạt các hoạt động phức hợp đòi hỏi tích hợp các kỹ năng, năng lực liên môn để giải quyết nội dung gắn với thực tiễn, chẳng hạn như tích hợp những hiểu biết về lịch sử, văn hóa, xã hội, đạo đức, lối sống để đánh giá, lý giải một hiện tượng văn học, một chi tiết nghệ thuật hay để đề xuất một thái độ, một quan điểm sống...

Thông qua phân tích những nội dung lý thuyết về dạy học tích hợp, bài viết tiến hành xây dựng các hướng sử dụng lý thuyết về dạy học tích hợp vào giảng dạy học phần Văn học Trung Quốc cho sinh viên chuyên

---

\* Tác giả liên hệ

Địa chỉ email: [khailx@vnu.edu.vn](mailto:khailx@vnu.edu.vn)

<https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4860>

ngữ ở bậc đại học nhằm cung cấp hướng tiếp cận, giảng dạy mới so với các hướng tiếp cận giảng dạy truyền thống, đồng thời đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất cho sinh viên thời đại mới. Để có thể đưa ra hướng tiếp cận mới và cách thức tích hợp, trước hết chúng tôi khảo sát một số trường đại học có đào tạo sinh viên chuyên ngữ ngành tiếng Trung xem thực tiễn việc dạy-học học phần Văn học Trung Quốc đang được tiến hành như thế nào.

## 2. Khảo sát việc dạy-học học phần Văn học Trung Quốc tại khoa Trung của một số trường đại học phía Bắc Việt Nam

Chúng tôi đã thống kê số lượng tín

### Bảng 1

*Số lượng tín chỉ học phần Văn học Trung Quốc hệ CLC bậc đại học*

TT	Cơ sở đào tạo	Số tín chỉ học phần VHTQ		Tổng số tiết trên lớp	Tỷ lệ %/ Tổng thời lượng chương trình Cử nhân
		VH cổ điển	VH hiện đại		
1	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	3	3	90	9%
2	Trường ĐH Hà Nội	2	2	60	6%
3	Trường Ngoại ngữ, ĐH Thái Nguyên	2	2	60	6%
4	Trường ĐH Mở Hà Nội	2	2	60	6%
5	Trường ĐH Ngoại thương	0	0	0	0%
6	Trường ĐH Đại Nam	2	2	60	6%

Kết quả khảo sát trên cho thấy, thời lượng học phần Văn học Trung Quốc trong chương trình đào tạo hệ CLC đại học chính quy của trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN chiếm số lượng nhiều nhất; trong khi đó, hệ đào tạo CLC tiếng Trung thương mại của ĐH Ngoại thương không có tín chỉ nào dành cho học phần Văn học Trung Quốc. Điều này xuất phát từ đặc thù của chương trình đào tạo cử nhân kinh tế thương mại của Đại học Ngoại thương. Trong khi đó, số tín chỉ học phần Văn học Trung Quốc các

trường còn lại giống nhau. chỉ học phần văn học Trung Quốc hệ chất lượng cao (CLC) bậc đại học chính quy tại khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc của 6 trường đại học phía Bắc Việt Nam. Sở dĩ chọn chương trình đào tạo hệ CLC bậc đại học chính quy bởi trong những năm gần đây hầu hết các trường đại học đều xây dựng chương trình đào tạo hệ CLC, thậm chí tại một số trường đại học, hệ chuẩn hầu như không còn hoặc chiếm số lượng lớp/sinh viên theo học ít. Vì vậy, việc chọn chương trình hệ CLC để khảo sát sẽ giúp người viết có cái nhìn đối sánh khách quan và toàn diện hơn.

trường còn lại giống nhau.

Nhìn một cách tổng quan, có thể thấy số tín chỉ dành cho học phần Văn học Trung Quốc tại các trường đại học có chuyên ngành ngôn ngữ Trung là tương đối ít. Thực tế trên đòi hỏi người dạy phải lao động miệt mài, vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại để khắc phục những khó khăn hạn chế về thời lượng chương trình, biến học phần Văn học Trung Quốc trở thành học phần thu hút được sự quan tâm hứng thú của người học.

Về thực trạng sử dụng phương pháp giảng dạy Văn học Trung Quốc hiện nay ở

các trường đại học phía bắc Việt Nam, kết quả khảo sát cho thấy những điểm sau:

## Bảng 2

*Thực trạng sử dụng phương pháp giảng dạy văn học Trung Quốc tại 6 trường đại học phía Bắc Việt Nam*

TT	Cơ sở đào tạo	Phương pháp giảng dạy VHTQ			
		PP thuyết giảng	PP đàm thoại	PP đọc hiểu văn bản	PP tích hợp
1	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN				
2	Trường ĐH Hà Nội				
3	Trường Ngoại ngữ, ĐH Thái Nguyên				
4	Trường ĐH Mở Hà Nội				
5	Trường ĐH Ngoại thương				
6	Trường ĐH Đại Nam				

Chú thích:

	Thường xuyên sử dụng
	Thi thoảng sử dụng
	Không sử dụng

Trong tổng số 6 trường đại học chúng tôi tiến hành khảo sát thì chỉ có 03 trường đại học gồm Trường ĐH Ngoại ngữ (ĐHQGHN), Trường ĐH Hà Nội và Trường Ngoại ngữ (ĐH Thái Nguyên) là có lực lượng giảng viên cơ hữu của trường giảng dạy học phần Văn học Trung Quốc, do vậy những ô có màu sắc gồm đỏ, vàng và xanh biểu thị kết quả khảo sát được thực hiện thành công. Trong khi đó, các trường còn lại do không có đội ngũ giáo viên của trường giảng dạy học phần Văn học Trung Quốc mà phải mời giảng viên từ các trường ngoài đến dạy học phần này, do vậy chúng tôi để trống không có màu sắc, biểu thị không có kết quả khảo sát.

Nhìn vào bảng kết quả khảo sát trên, có thể thấy cả ba cơ sở đào tạo đều sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết giảng, đọc hiểu văn bản và đàm thoại.

Duy chỉ có khoa Trung tâm Đại học Hà Nội là có sử dụng phương pháp dạy học tích hợp nhưng chỉ dừng ở mức độ thấp (chỉ thỉnh thoảng sử dụng). Việc chưa sử dụng hoặc sử dụng ở mức độ thấp phương pháp dạy học tích hợp trong giảng dạy học phần Văn học Trung Quốc được các giảng viên lý giải là do hai nguyên nhân: (i) do thời lượng của học phần này ít, giảng viên không có đủ thời gian để sử dụng các phương pháp; (ii) đa phần các giảng viên quan niệm rằng dạy văn học cho đối tượng sinh viên chuyên ngữ chủ yếu chú trọng vào kỹ năng đọc hiểu văn bản, ít quan tâm đến việc cảm nhận tác phẩm hay vận dụng nó trong thực tế công việc cũng như các lĩnh vực khác.

Kết quả hai bảng thống kê trên cho thấy hiện nay thời lượng dành cho học phần Văn học Trung Quốc tại 6 cơ sở đào tạo ở miền Bắc Việt Nam là tương đối ít, phương

pháp giảng dạy chủ yếu vẫn sử dụng các phương pháp giảng dạy văn học truyền thống. Do vậy, việc đưa ra hướng vận dụng phương pháp giảng dạy tích hợp vào trong giảng dạy học phần văn học Trung Quốc là cần thiết. Việc triển khai vận dụng phương pháp dạy học tích hợp trong giảng dạy văn học trong trường đại học có thể chia thành các hướng sau. Hướng 1: tích hợp trong môn với việc lồng ghép các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Đây cũng là xu hướng của phương thức tích hợp dạy-học cả ngôn ngữ và nội dung chuyên môn. Hướng 2: tích hợp liên môn với các nhóm môn như Ngôn ngữ, Đất nước học, Biên phiên dịch. Hướng 3: tích hợp ngoài môn với các lĩnh vực như điện ảnh, âm nhạc, hội họa, điêu khắc, ẩm thực, v.v. Phần tiếp theo sẽ trình bày chi tiết về các hướng này.

### **3. Tổng quan về dạy học tích hợp và đường hướng ứng dụng lý thuyết dạy học tích hợp trong giảng dạy học phần Văn học Trung Quốc**

#### **3.1. Khái niệm dạy học tích hợp**

Theo *Từ điển Giáo dục học* (Bùi Hiền, 2001, tr. 216), tích hợp là “hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của các lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học”. Dựa theo định nghĩa này, dạy học tích hợp một mặt giúp người học học cách sử dụng phối hợp các kiến thức, kỹ năng từ các môn học hoặc lĩnh vực tri thức khác nhau, tạo thành một nội dung thống nhất dựa trên các mối liên hệ lí luận và thực tiễn được đề cập trong các lĩnh vực đó, nhằm mục đích hình thành, phát triển năng lực. Mặt khác, dạy học tích hợp giúp người dạy trau dồi và liên kết kiến thức ở nhiều lĩnh vực, bộ môn khác nhau để có một nguồn kiến thức sâu rộng, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của dạy học hiện nay. Hơn nữa, trong “thế giới phẳng” liên kết hiện nay, các kiến thức khoa học đều có sự liên thông, tương tác với nhau. Vì vậy, dạy học theo quan điểm và phương pháp tích hợp là xuất

phát từ nhu cầu và đáp ứng nhu cầu của đời sống. Tuy nhiên, dạy học tích hợp có lúc cũng hướng đến cho người học biết cách tư duy tổng hợp khái quát hoặc phân loại đi sâu vào một vấn đề nội tại của một học phần hay một vấn đề nhỏ của một học phần.

Dạy học tích hợp (integrated teaching) là một quan niệm giáo dục toàn diện con người xuất hiện từ thời kì Khai sáng (thế kỉ XVIII) nhằm chống lại hiện tượng phát triển thiếu hài hòa, cân đối. Dạy học tích hợp là định hướng dạy học trong đó giáo viên tổ chức, hướng dẫn học sinh biết huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, đời sống; từ đó hình thành những kiến thức, kỹ năng mới, phát triển những năng lực cần thiết, nhất là kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập và cuộc sống.

Dạy học tích hợp cũng có nghĩa là đưa những nội dung giáo dục có liên quan thuộc những môn học, lĩnh vực khác nhau vào quá trình dạy học các môn học như tích hợp văn học với lịch sử, địa lí, văn hóa, xã hội, đạo đức, lối sống; tích hợp giáo dục công dân với giáo dục pháp luật, chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo, an toàn giao thông; tích hợp vật lí, hoá học, sinh học với giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường bền vững, chống biến đổi khí hậu, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, v.v.

#### **3.2. Tổng quan về dạy học theo hướng tích hợp**

Trong những năm gần đây, khái niệm dạy học theo hướng tích hợp đã không còn xa lạ với cả người dạy và người học ở Việt Nam. Trên thực tế, phương pháp này cũng đã rất phổ biến ở các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến như Anh, Mĩ, Pháp, Đức,... Ở khu vực Châu Á, các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore hay Trung Quốc từ những nhiều thập niên cuối thế kỉ XX và đầu thế kỉ XXI, phương pháp giảng dạy tích hợp đã được đưa vào trong các chương trình giáo dục trên tinh thần phù hợp với đặc trưng môn

học, trình độ học sinh ở các vùng và khu vực khác nhau một cách linh hoạt và hiệu quả.

Ở Việt Nam, việc nghiên cứu và vận dụng phương pháp giảng dạy tích hợp được triển khai nhiều ở các bậc học phổ thông. Các công trình nghiên cứu vận dụng quan điểm tích hợp để nâng cao chất lượng giáo dục các môn học có thể kể đến như: dạy học tích hợp môn Ngữ văn đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh phổ thông (Phạm Thanh Hùng, 2018); Dạy học tích hợp trong nội dung giáo dục như bảo vệ môi trường, giáo dục quốc phòng và an ninh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả (Nguyễn Kim Hồng & Huỳnh Công Minh Hùng, 2013); Tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THPT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2017). Những công trình nghiên cứu này đều đưa ra hướng dạy học các môn học ở bậc phổ thông theo phương pháp tích hợp, việc ứng dụng phương pháp tích hợp trong giảng dạy các môn học trên đã ít nhiều mang đến hiệu quả nhất định, thể hiện ở chỗ: người học đã tiếp cận môn học với thái độ thoải mái tích cực, lượng kiến thức của môn học đã giảm bớt khô cứng, trở nên sinh động hơn, từ đó khiến người học dễ tiếp nhận hơn.

Đối với việc dạy học tích hợp môn Ngữ văn, tác giả Đỗ Ngọc Thống (2017, tr. 2) cho rằng:

Xuất phát từ yêu cầu cần đạt (còn gọi là chuẩn đầu ra) để lựa chọn nội dung dạy học. Cụ thể là, xuất phát từ yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực đã nêu ở mục tiêu mà đề xuất nội dung. Khác với chương trình hiện hành lấy cấu trúc nội dung của khoa học văn học và tiếng Việt ở đại học để “thu nhỏ” lại thành môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông, chương trình Ngữ văn mới chỉ lựa chọn những nội dung phù hợp và có vai trò quan trọng trong việc hình thành, phát triển các năng lực và phẩm chất mà môn học này có lợi thế nhất. Tất

cả những nội dung không giúp cho việc đọc, viết, nghe, nói tốt và có hiệu quả cao sẽ không đưa vào nội dung dạy học. Tất nhiên, các kỹ năng cần được hiểu theo nghĩa rộng. Ví dụ, “đọc” không chỉ là đọc thành tiếng mà còn là đọc hiểu, đọc thâm mĩ, đọc sáng tạo... bao hàm cả yêu cầu cảm nhận, thưởng thức và đánh giá các giá trị văn học.

Ở bậc đại học, do tính chất chuyên sâu của từng ngành học và vấn đề trao quyền tự chủ về phương pháp dạy học của người dạy nên dường như các vấn đề về phương pháp giảng dạy chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Vì thế, nguồn tài liệu về các công trình nghiên cứu này hiện nay tương đối hạn chế.

Đối với học phần Văn học Trung Quốc, sở dĩ chúng ta phải đặt vấn đề sử dụng phương pháp tích hợp trong giảng dạy bởi đây là môn học có lượng kiến thức chuyên ngành liên quan đến văn học, văn hóa, lịch sử, triết học lớn. Số lượng tài liệu các tác phẩm văn học cần đọc nhiều, cùng với hệ thống văn ngôn (cổ văn) khác với Hán ngữ hiện đại mà các em học hàng ngày đã trở thành rào cản khiến sinh viên ngại học môn học này. Thêm vào đó, tâm lý học môn Văn học Trung Quốc sau này ít dùng đến hoặc độ “hot” không bằng các môn tiếng Trung thương mại, hay tiếng Trung kinh tế cũng là một trong các lý do khiến cho người học không hứng thú với môn học vốn một thời được coi là niềm say mê, thử thách muốn khám phá của bao thế hệ sinh viên khoa Trung.

Việc vận dụng phương pháp tích hợp linh hoạt sẽ khiến học sinh phá đi rào cản định kiến về việc coi văn học là môn học khó. Hơn thế nữa, phương pháp này giúp người dạy kết nối các kiến thức khối ngành khiến chúng trở thành liên kết có tính toàn vẹn, từ đó thúc đẩy năng lực tư duy liên tưởng, giải quyết vấn đề và khả năng vận dụng kiến thức trong thực tế công việc của sinh viên.

### 3.3. Đường hướng ứng dụng phương pháp dạy học tích hợp trong giảng dạy học phần Văn học Trung Quốc

#### 3.3.1. Tích hợp trong môn

Tích hợp trong môn là phương pháp mà trên thực tế các giáo viên đã và đang sử dụng trên lớp. Tích hợp trong môn là việc người dạy giúp học sinh tìm kiếm sự kết nối kiến thức, kỹ năng giữa các chủ đề hoặc các loại hình trong một môn học. Giảng viên có thể yêu cầu sinh viên phân loại chủ đề, dạng thức hoặc nội dung liên quan để tiến hành tìm hiểu các giá trị, bản chất bên trong. Đó là cách thức chúng ta đi từ ngoài vào trong hoặc từ trong ra ngoài để nắm chắc chiều sâu bản chất của vấn đề. Có thể hình dung phương pháp này theo hình vẽ sau đây:



Trong giảng dạy văn học, tích hợp trong môn được thể hiện ở một trong các phương thức sau:

##### 3.3.1.1. Tích hợp theo chủ đề

Văn học Trung Quốc từ cổ điển đến hiện đại và đương đại đều có nội dung phong phú, đa dạng, gắn với những vấn đề của đời sống, xã hội, con người và vận mệnh dân tộc Trung Hoa. Dù ở giai đoạn nào đều nổi lên các mảng chủ đề phù hợp với bối cảnh lịch sử xã hội của giai đoạn đó. Ví dụ như Văn học hiện đại Trung Quốc nổi bật lên một số chủ đề lớn như chống phong kiến, Cách mạng Tân Hợi, số phận người phụ nữ, bi kịch đời sống tâm hồn của người lao động nghèo khổ trong xã hội Trung Quốc... Khi tích hợp những tác phẩm viết về chủ đề nêu trên thành những nhóm chủ đề nội dung cụ thể, sinh viên sẽ dễ theo dõi, nảy sinh hứng thú muốn tìm hiểu và có nhu cầu đọc các tác phẩm khác nhau để khám phá ra những giá

trị nội dung và tư tưởng mà chủ đề đó mang lại. Việc tiếp cận văn bản, đọc hiểu văn bản lúc này không còn là một áp lực do ép buộc mà biến thành nhu cầu tìm hiểu thực sự.

Để có thể tích hợp theo chủ đề, dạy học theo chủ đề, cần phải có năng lực tổng hợp, phân tích. Năng lực tổng hợp để thấy được những vấn đề chung, xuyên suốt qua các tác phẩm để có thể tạo nên chủ đề. Năng lực phân tích để có thể làm nổi bật những nét đặc sắc, những đóng góp riêng của từng tác phẩm đối với chủ đề chung. Muốn giúp người học có thể xây dựng được kỹ năng này, vai trò của người dạy rất quan trọng. Người dạy cần đóng vai trò hướng dẫn, gợi mở, cùng học sinh khám phá, tích hợp các chi tiết ở các tác phẩm khác nhau để nhìn ra những giá trị nội dung mà nhà văn gửi gắm.

##### 3.3.1.2. Tích hợp theo kiểu văn bản

Tích hợp theo kiểu văn bản không chỉ góp phần giúp học sinh tiếp cận nội dung tác phẩm từ góc độ đặc trưng thể loại, mà còn giúp người học có khả năng xây dựng một văn bản theo những nội dung kiến thức đã được học về thể loại văn học đó. Có thể nói, thể loại văn học giữ vai trò quan trọng trong việc khám phá các giá trị nội dung của tác phẩm. Hiểu được đặc trưng của các thể loại văn học là con đường ngắn nhất để tiếp cận nội dung tác phẩm cũng như hình thành kỹ năng đọc hiểu các tác phẩm tương tự, thậm chí có thể phát triển thành kỹ năng tạo lập văn bản. Chính vì vậy, tích hợp theo kiểu văn bản càng trở thành yêu cầu quan trọng trong giảng dạy môn Văn học ở trường ngoại ngữ.

Chẳng hạn, nội dung giảng dạy về tiểu thuyết chương hồi thời nhà Minh và nhà Thanh nằm trong nội dung giới thiệu và giảng dạy cho sinh viên năm thứ 4 khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc nhưng có thời lượng ít. Vậy trong khoảng thời gian có phần hạn chế đó, giáo viên có thể trích dẫn một vài đoạn tiêu biểu của *Tứ đại kỳ thư* (*Tam Quốc chí, Hồng Lâu Mộng, Thủy Hử, Tây Du Ký*), tiến hành phân tích đặc trưng

thể loại cũng như chỉ ra sự tương đồng và khác biệt của cùng một thể loại nhưng được sáng tác ở các giai đoạn lịch sử và triều đại khác nhau, dẫn đến những đặc trưng về hình thức khác nhau. Người dạy cần dẫn dắt để người học nhận biết được sự khác biệt giữa thể loại, ví dụ như khác biệt giữa tiểu thuyết chương hồi sáng tác thời nhà Minh và nhà Thanh. Trong khi thể loại tiểu thuyết chương hồi sáng tác ở thời nhà Minh phần lớn là sáng tác dân gian được nhà văn uyên bác viết lại có căn cứ theo sử sách, tiểu thuyết chương hồi sáng tác ở thời nhà Thanh phần lớn lại là sáng tác cá nhân, không chịu ràng buộc bởi sử sách, gần với tiểu thuyết hiện đại hơn. Tiểu thuyết chương hồi thời nhà Thanh có bước tiến rõ rệt về nghệ thuật. Tiểu thuyết chương hồi giai đoạn nhà Minh là tiểu thuyết anh hùng, còn tiểu thuyết chương hồi sáng tác ở thời nhà Thanh là tiểu thuyết sinh hoạt (tâm lý xã hội).

Nắm được những đặc trưng thể loại đó, sinh viên dễ dàng tiếp cận nội dung và tìm ra được những giá trị tư tưởng mà các thể loại văn học này thường xây dựng. Tích hợp theo kiểu văn bản nói trên không những giúp người học củng cố, nắm vững tri thức mà điều quan trọng là giúp họ phát triển năng lực tạo lập một văn bản nghị luận với kết cấu và trình tự lập luận chặt chẽ giống như những gì họ đã trải nghiệm và học tập.

### **3.3.2. Tích hợp liên môn và tích hợp xuyên môn**

#### **3.3.2.1. Tích hợp liên môn**

Như đã nói, tích hợp liên môn là hình thức phối hợp của nhiều môn học để nghiên cứu và giải quyết một tình huống, tạo ra những kết nối giữa nhiều môn học. Nội dung tích hợp liên môn xoay quanh các chủ đề, các khái niệm và các kỹ năng liên môn được nhấn mạnh. Tích hợp liên môn trong giảng dạy văn học ở bậc đại học là sự kết hợp giữa môn Văn học (được coi là môn nòng cốt) với các môn học có mối liên hệ mật thiết như Đất nước học, Ngôn ngữ, thậm chí cả Biên phiên

dịch. Tuy nhiên, nó cũng có thể hoàn toàn theo chiều ngược lại, tức có sự ảnh hưởng qua lại tương trợ lẫn nhau giữa các môn học. Có thể hình dung sự tích hợp qua lại giữa các môn học qua hình vẽ sau:

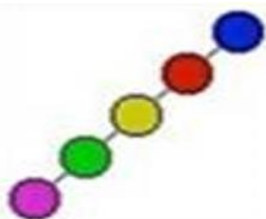


Khi giảng dạy văn học Trung Quốc, đặc biệt là phần văn học cổ, những kiến thức của môn Đất nước học thực sự trở thành những kiến thức liên môn không thể thiếu để giải mã các khái niệm về địa lý như thời Tam quốc, hay giai đoạn giao tranh Ngụy, Thục, Ngô, hay những kiến thức về địa lý, dân số, tập tục văn hóa, cưới hỏi truyền thống của người Trung Quốc cổ đại. Ngược lại, những tác phẩm văn học Trung Quốc dù cổ điển hay hiện đại, qua lăng kính của người học, kết hợp với kiến thức của các môn học liên quan sẽ tăng thêm phần sống động và chân thực hơn.

Khi dạy môn Văn học cổ điển Trung Quốc, người dạy cũng có thể tích hợp liên môn với môn Hán văn cổ hay môn Tiếng Trung Quốc nâng cao, bởi lẽ môn Hán văn cổ và môn Tiếng Trung Quốc nâng cao đều cung cấp những kiến thức về chữ Hán cổ, cách hành văn ở dạng văn ngôn, một dạng thức hoàn toàn khác so với văn bạch thoại (tiếng Hán hiện đại sinh viên đang học). Các tác phẩm văn học cổ điển Trung Quốc đều sử dụng dạng văn biền ngẫu nên việc tích hợp các môn học này với nhau sẽ giúp cho việc đọc hiểu các tác phẩm văn học cổ của sinh viên trở nên dễ dàng hơn. Khi tích hợp liên môn, người dạy luôn có ý thức lấy môn học đang dạy làm trung tâm để chiếu rọi các kiến thức từ môn học khác, tránh trường hợp đưa vấn đề nội dung thảo luận đi quá xa dẫn đến việc không đảm bảo hiệu quả giảng dạy của môn học chủ đạo.

### 3.3.2.2. Tích hợp xuyên môn

Tích hợp xuyên môn hướng vào phát triển những năng lực của học sinh qua nhiều môn học. Trong cách tiếp cận này, nội dung dạy học được thiết kế nhằm phát triển kỹ năng có tính chuyên sâu, chuyên ngành, kỹ năng môn học trong bối cảnh của thực tế cuộc sống. Một trong các phương thức để tiến hành tích hợp xuyên môn là xây dựng kế hoạch, chương trình, dự án để hiện thực hóa các kiến thức, kỹ năng mà các môn học cung cấp. Theo quan điểm của người viết, mặc dù tích hợp xuyên môn nhằm vào kiến thức kỹ năng của nhiều môn học, song nó vẫn phải phục vụ cho môn học mà giảng viên và sinh viên đang lên lớp. Việc sử dụng, vận dụng những kiến thức kỹ năng của các môn học khác nhằm mục đích duy nhất là nâng cao kỹ năng chuyên môn của môn học từ đó tăng khả năng vận dụng kiến thức đã được học vào thực tế. Có thể hình dung phương pháp này qua hình vẽ sau:



Khi giảng dạy môn Văn học cho sinh viên ngoại ngữ, người dạy có thể tiến hành xây dựng một hoạt động hoặc đề án như chuyển thể các tác phẩm văn học Trung Quốc thành kịch do cá nhân hoặc nhóm thực hiện. Để thực hiện được dự án này, sinh viên không chỉ có kiến thức về các tác phẩm văn học mà cần có khả năng tinh nhạy, nắm bắt được các đoạn, hoặc các tác phẩm thơ văn, truyện có tính kịch, từ đó chuyển thể ngôn ngữ văn chương thành ngôn ngữ kịch, xây dựng các đoạn hội thoại giữa các nhân vật với nhau nhưng vẫn đảm bảo được tính logic về mặt nội dung của văn bản gốc. Sau khi chọn lựa được tác phẩm muốn chuyển thể và xây dựng được các đoạn hội thoại có tính kịch, người học sẽ tiến hành rèn luyện kỹ năng diễn xuất nhằm chuyển tải những nội

dung đã viết một cách tự nhiên, lưu loát bằng ngôn ngữ thứ hai đang học. Hoạt động này thực chất là sự cụ thể hóa các tri thức, kỹ năng ở các học phần đã học như đọc hiểu, khẩu ngữ, viết, biên dịch, phiên dịch và văn học. Sự tích hợp xuyên môn không những giúp người học có cơ hội thể hiện các kiến thức kỹ năng đã học mà còn rèn sự tự tin, khả năng sử dụng lưu loát ngôn ngữ đang theo học.

## 4. Kết luận

Dạy học văn học Việt Nam bằng tiếng Việt vốn đã là một công việc khó, dạy học văn học Trung Quốc bằng tiếng Trung – ngôn ngữ thứ hai lại càng không phải là công việc dễ dàng, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi sinh viên ngoại ngữ đang có xu thế e ngại các môn học liên quan đến văn học. Đây là một thách thức lớn đòi hỏi người dạy không chỉ cần có sự nhiệt huyết mà phải có những tri thức về phương pháp dạy học mới, từ đó ứng dụng vào trong thực tế giảng dạy nhằm đạt được mục đích giáo dục.

Sử dụng phương pháp tích hợp trong giảng dạy văn học cho sinh viên trường ngoại ngữ cần sự linh hoạt, khéo léo, kết hợp với các phương pháp khác nhằm giúp người học tiếp cận tác phẩm văn học một cách hợp lý, thuận tiện nhất mà vẫn đảm bảo những yêu cầu cốt yếu của một giờ học văn học – đó là việc coi trọng khả năng cảm nhận tác phẩm của người học cũng như chú ý đến các kỹ năng ngoại ngữ cơ bản. Điều đó không những giúp sinh viên nâng cao các kỹ năng đọc viết, mà còn nâng cao khả năng cảm thụ cái chân, thiện, mỹ từ các tác phẩm văn học, từ đó góp phần phát triển toàn diện các tri thức và kỹ năng sống cho sinh viên.

Đề cao sự chủ động, vai trò của người học và vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại là cần thiết, song người dạy luôn giữ vai trò then chốt, góp phần vận hành một giờ học diễn ra trơn tru theo đúng chuẩn mực giáo dục và những yêu cầu dạy học ở thời đại mới.



**Tài liệu tham khảo**

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.

Bùi, H. (2001). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Từ điển Bách khoa.

Đỗ, N. T. (2017). Định hướng đổi mới chương trình môn Ngữ văn. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 143, 23-27.

Nguyễn, K. H., & Huỳnh, C. M. H. (2013). Dạy học tích hợp trong trường phổ thông Australia. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh*, 42, 7-17.

Phạm, T. H. (2018). Dạy học tích hợp môn Ngữ văn đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 440, 30-34.

Trần, B. H. (2006). *Đổi mới phương pháp dạy học chương trình và sách giáo khoa*. NXB Đại học Sư phạm.

## TEACHING CHINESE LITERATURE AT FOREIGN LANGUAGE UNIVERSITIES IN THE INTEGRATED APPROACH

Le Xuan Khai

*VNU University of Languages and International Studies,  
Pham Van Dong, Cau Giay, Ha Noi, Vietnam*

**Abstract:** In the past, in the Chinese language and culture departments of foreign language universities in Vietnam, Chinese literature was always considered one of the most important courses as it provides students with knowledge of the history, culture and literature of the country whose native language they are studying. Along with the change of times and the introduction of new courses to meet the labor needs of society, courses on literature and culture are narrowed in both scope and depth of content. The time reserved for these courses is also shortened, which requires teachers to adopt a reasonable teaching method to ensure the sufficient amount of knowledge and skills, while still promoting students' perception and creativity, thereby arousing their interests and promoting their inquiries in the subject. One such appropriate approach is integrated teaching. Therefore, the paper proposes a new way for integrated teaching of Chinese literature to Chinese-majored students at higher educational institutions in the country.

*Keywords:* literature, modern, Chinese, teaching, integrated approach